

Số: 3377/TB-BV

Quận 11, ngày 23 tháng 08 năm 2023

YÊU CẦU BÁO GIÁ

(theo Thông tư số 14/2023/TT-BYT ngày 30 tháng 6 năm 2023 của Bộ Y tế)

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Quận 11 có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu *Mua Hệ thống định danh vi khuẩn và làm kháng sinh đồ*, với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: **Bệnh viện Quận 11** – 72 đường số 5, cư xá Bình Thới, Phường 8, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

Ông: Hồ Đắc Bình – Nhân viên Phòng Vật tư - Trang thiết bị y tế.

Điện thoại liên hệ: 028.38586257-119 (trong giờ hành chính)

Email liên hệ: vtttbyt.bvq11@gmail.com

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Khu A – Lầu 3 (A3.11) Phòng Vật tư – TTBYT

Nhận qua email: vtttbyt.bvq11@gmail.com

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 08h ngày 24 tháng 08 năm 2023 đến trước 16h30 ngày 05 tháng 09 năm 2023.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 120 ngày, kể từ ngày 05 tháng 09 năm 2023.

II. Nội dung yêu cầu báo giá

1. Danh mục thiết bị y tế/ linh kiện, phụ kiện, vật tư thay thế sử dụng cho trang thiết bị y tế (gọi chung là thiết bị).

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng/khối lượng	Đơn vị tính
1	Hệ thống định danh vi khuẩn và làm kháng sinh đồ tự động	I. Yêu cầu chung: <ul style="list-style-type: none">Thiết bị phải được sản xuất từ năm 2023, mới 100%.Nhà sản xuất phải có một trong các giấy chứng chỉ quốc tế sau: ISO hoặc CE, FDA hoặc tương đương.Điện nguồn sử dụng: 220V; 50Hz.Điều kiện môi trường hoạt động:	01	Hệ thống

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng/khối lượng	Đơn vị tính
		<p>phù hợp với môi trường phòng lab tại khoa xét nghiệm.</p> <p>II. Cấu hình chi tiết:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Máy chính: 01 cái 2. Đầu đọc mã vạch: 01 cái 3. Máy đo độ đục: 01 cái 4. Bộ kit chuẩn máy đo độ đục: 01 bộ 5. Dụng cụ phân bố nước muối: 01 bộ 6. Bộ chuẩn bị mẫu: 1 bộ 7. Máy tính: 1 bộ 8. Màn hình LCD \geq 19 inch: 01 cái 9. Bộ lưu điện (UPS): 01 cái 10. Máy in Laser: 01 cái 11. Bộ hóa chất cho định danh và kháng sinh đồ (theo máy): 01 bộ 12. Tài liệu hướng dẫn sử dụng Anh-Việt: 01 bộ <p>III. Tính năng kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thiết kế dạng modul với công suất \geq 30 thẻ xét nghiệm cho định danh và làm kháng sinh đồ các loại vi khuẩn gram âm, gram dương và nấm: <ul style="list-style-type: none"> + Hệ thống định tính và định lượng tự động độ nhạy kháng sinh của các khuẩn lạc được phân lập cho hầu hết các vi khuẩn bacilli hiếu khí gram âm, Staphylococcus spp., Enterococcus spp., Streptococcus spp., và nấm men có ý nghĩa lâm sàng. + Hệ thống định danh tự động hầu hết các vi sinh vật kỵ khí và loài Corynebacterium, nhóm bacilli gram âm lên men hoặc không lên men, vi sinh vật gram dương, các vi sinh vật khó mọc và nấm men như các vi sinh vật. - Phương pháp: <ul style="list-style-type: none"> + Phương pháp định danh: dựa trên phương pháp phản ứng sinh hóa đã được thiết lập và các chất nền vừa được phát triển. Các phản ứng sinh hóa được dùng để đo lượng cacbon sử dụng và hoạt động của các enzyme. 		

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng/khối lượng	Đơn vị tính
		<p>+ Phương pháp kháng sinh đồ: Kháng sinh đồ được thực hiện dựa trên xác định nồng độ ức chế tối thiểu (MIC). MIC có được khi sử dụng thử nghiệm pha loãng có thể cho biết nồng độ của thuốc kháng sinh cần đạt được tại điểm bị nhiễm trùng để ức chế vi sinh vật gây nhiễm trùng.</p> <p>- Phần mềm được thiết kế cho kết quả nhanh chóng:</p> <p>+ Dễ dàng xem kết quả định danh (ID) và kháng sinh đồ (AST) sử dụng cây điều hướng và bộ lọc.</p> <p>+ Tìm kiếm các kết quả nhanh chóng theo phân loại bệnh nhân, ngày thực hiện, nhóm vi khuẩn, kỹ thuật viên và số truy xuất.</p> <p>+ Phần mềm cung cấp nhanh chóng và chính xác nhận dạng cơ chế kháng kháng sinh của vi khuẩn.</p> <p>+ Phần mềm còn khuyến cáo thay đổi qui trình điều trị khi kiểu hình kháng được nhận dạng để giúp đảm bảo cho trị liệu thành công.</p> <p>- Khả năng kết nối: cổng kết nối LIS, HIS một hoặc hai chiều. Hỗ trợ phần mềm LIS hoặc các phần mềm chuyên dụng cho xét nghiệm.</p> <p>IV. Thông số kỹ thuật:</p> <p>- Định danh vi khuẩn:</p> <p>+ Định danh ≥ 90 loài vi khuẩn kỵ khí và Corynebacteria trong vòng ≤ 6 giờ.</p> <p>+ Định danh vi khuẩn kỵ khí với ≥ 35 phản ứng sinh hóa.</p> <p>+ Định danh ≥ 180 loài vi khuẩn Gram âm trong vòng ≤ 10 giờ.</p> <p>+ Định danh vi khuẩn gram âm với ≥ 45 phản ứng sinh hóa.</p> <p>+ Định danh ≥ 120 loài vi khuẩn Gram dương trong vòng ≤ 8 giờ.</p> <p>+ Định danh vi khuẩn gram dương với ≥ 40 phản ứng sinh hóa.</p> <p>+ Định danh ≥ 50 loài nấm trong vòng ≤ 18 giờ.</p> <p>+ Định danh nấm với ≥ 45 phản ứng sinh hóa.</p>		

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng/khối lượng	Đơn vị tính
		<ul style="list-style-type: none"> + Định danh Neisseria/Haemophilus \geq 35 loài trong vòng \leq 6 giờ. + Định danh Neisseria/Haemophilus với \geq 30 phản ứng sinh hóa. - Kháng sinh đồ: <ul style="list-style-type: none"> + Kháng sinh đồ cho nhóm Vi khuẩn Gram âm \geq 70 loại kháng sinh và xét nghiệm ESBL. + Kháng sinh đồ cho nhóm Vi khuẩn Gram dương Staphylococci và/hoặc Enterococci \geq 67 kháng sinh. + Kháng sinh đồ cho nhóm liên cầu khuẩn \geq 18 kháng sinh và xét nghiệm ICR và tổng hợp gentamicin. + Kháng sinh đồ cho nhóm Streptococcus pneumoniae \geq 23 kháng sinh. + Kháng sinh đồ nấm \geq 6 kháng sinh. - Thời gian cho kết quả trung bình cho kháng sinh đồ: \leq 24 giờ cho vi khuẩn và \leq 36 giờ cho nấm men. - Kết quả thử độ nhạy kháng sinh với MIC chính xác dựa trên các phương pháp MIC tham chiếu của CLSI, EUCASD và FDA. <ul style="list-style-type: none"> - Xác định chỉ thị kháng thuốc: <ul style="list-style-type: none"> + Xác định khả năng sinh Extended-Spectrum Beta-Lactamases phổ rộng (ESBLs). + Xác định tính kháng methicillin của Staphylococci (MRS). + Đoán sự có mặt của tụ cầu vàng kháng với vancomycin ở mức độ cao (VRSA). + Xác định mức độ kháng mecA qua trung gian với Oxacillin (Cefoxitin Screen). + Sàng lọc khả năng kháng ở mức độ cao với aminoglycoside. + Oxacillin MIC cho phép xác định MIC và diễn giải theo loại dành cho oxacillin. - Đặc điểm hệ thống quang học: <ul style="list-style-type: none"> + Bước sóng phát xạ: \geq 660 nm, \geq 568 nm, \geq 428 nm LED. 		

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng/khối lượng	Đơn vị tính
		+ Công suất ≥ 30 thẻ. + Hút chân không mức độ tối thiểu: $0.89 \text{ PSIA} \pm 0.06 \text{ PSIA}$. + Sức chứa cassette ≥ 10 thẻ/cassette. + Nhiệt độ buồng ủ: $\geq 35^\circ\text{C}$. + Độ sai số: $\pm 1^\circ\text{C}$.		

2. Địa điểm cung cấp, lắp đặt; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế: Mô tả cụ thể tại [ghi rõ dẫn chiếu] trong Bảng mô tả đính kèm theo, trong đó phải ghi rõ yêu cầu về địa điểm cung cấp, lắp đặt; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: Ghi theo thời gian dự kiến giao hàng, phù hợp với kế hoạch lựa chọn nhà thầu và thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Ghi rõ tỷ lệ tạm ứng, thanh toán hợp đồng và các điều kiện tạm ứng, thanh toán.

5. Các thông tin khác (nếu có).

(Đính kèm theo Bảng mô tả các tính năng, yêu cầu kỹ thuật cơ bản của các thiết bị y tế; các yêu cầu về địa điểm cung cấp, lắp đặt; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế; thời gian giao hàng dự kiến và các thông tin liên quan khác).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, VTTTBYT (Bình-04b).

GIÁM ĐỐC

Phạm Quốc Dũng